

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 07/9/2022

V/v “*Xin ly hôn và nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hà Thị Kim Thu**

Bà **Lê Thị Vân Anh**

Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký
TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn đất tham phiên tòa: Thuộc trường
hợp không tham gia.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất,
tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:
128/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/4/2022 về việc “*Xin ly hôn và nuôi con*” theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 14/7/2022 và Quyết
định hoãn phiên tòa số 53/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 08/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Bích Tr**, sinh năm 1985 (Có đơn xin xét xử vắng
mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh **Lê Thanh N**, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Huỳnh Thị Bích Tr trình bày như sau:**

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Bích Tr và anh Lê Thanh N tự tìm hiểu yêu
thương nhau được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2005, có đăng ký kết
hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy ngày
03/10/2005. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc. Nhưng đến cuối năm
2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh N có người phụ nữ khác ở bên ngoài,
không chăm lo cho gia đình vợ con, chị Tr đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh N vẫn

không sửa đổi. Chị Tr và anh N hiện đang sống ly thân với nhau. Nay chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh Lê Thanh N.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống chị Tr và anh N có 02 người con chung tên Lê Quyền T, sinh năm 2005 và Lê Chí K, sinh năm 2015. Ly hôn, chị Tr yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Lê Quyền T đến tuổi trưởng thành và đồng ý giao con chung tên Lê Chí K cho anh Lê Thanh N nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Tr không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Ý kiến của bị đơn anh Lê Thanh N*: Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh N vẫn vắng mặt. Do đó, không có lời khai của anh Lê Thanh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] Về thẩm quyền: Theo nội dung đơn xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Bích Tr thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp B, xã B, huyện H nên quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Huỳnh Thị Bích Tr có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Lê Thanh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Huỳnh Thị Bích Tr và anh Lê Thanh N là vợ chồng hợp pháp do đã được UBND xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 03/10/2005. Quá trình chung sống giữa chị Tr và anh N phát sinh mâu thuẫn do anh N có người phụ nữ khác ở bên ngoài, không chăm lo cho gia đình vợ con, chị Tr đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh N vẫn không sửa đổi. Hiện nay chị Tr và anh N đang sống ly thân với nhau. Nay chị Huỳnh Thị Bích Tr nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh Lê Thanh N.

Xét yêu cầu của chị Tr Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình cảm vợ chồng giữa chị Tr và anh N không còn khả năng đoàn tụ vì theo chị Tr trình bày thì giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh N không chăm lo cho gia đình vợ con mà có người phụ nữ khác ở bên ngoài; đồng thời trong thời gian sống

ly thân anh chị cũng không liên lạc hay quan tâm gì đến nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Tr và anh N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Bích Tr được ly hôn với anh Lê Thanh N là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung*: Có 02 người con chung tên Lê Quyền T, sinh năm 2005 và Lê Chí K, sinh năm 2015. Ly hôn, chị Tr yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Lê Quyền T đến tuổi trưởng thành và đồng ý giao con chung tên Lê Chí K cho anh Lê Thanh N nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Xét yêu cầu xin nuôi con của chị Tr: Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Lê Quyền T đang được chị Tr chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển bình thường. Theo bản tự khai ngày 01/7/2022 của cháu Lê Quyền T thì cháu T có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng với mẹ (chị Tr) sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó để đảm bảo ổn định cuộc sống của các cháu, giúp cháu phát triển tốt về mặt thể chất cũng như tinh thần Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tr. Giao cháu Lê Quyền T cho chị Huỳnh Thị Bích Tr nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Đối với người con chung tên Lê Chí K chị Tr đồng ý giao cho anh Lê Thanh N nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và hiện nay cháu Kiệt đang do anh N nuôi dưỡng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị Tr nên Hội đồng ý xử ghi nhận.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Tr không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Chị Tr không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét

- *Về nợ chung*: Chị Tr không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình*: Chị Huỳnh Thị Bích Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51; 56; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên Xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Bích Tr về việc xin ly hôn với anh Lê Thanh N.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Bích Tr được ly hôn với anh Lê Thanh N.

2/ Về quan hệ con chung: Giao cháu Lê Quyền T, sinh năm 2005 cho chị Huỳnh Thị Bích Tr tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Giao cháu Lê Chí K, sinh năm 2015 cho anh Lê Thanh N tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Tr không yêu cầu anh N cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong thời gian chị Tr và anh N nuôi con, chị Tr và anh N có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

Bảo lưu quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung khi một trong các bên có yêu cầu.

3/ Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị Bích Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Huỳnh Thị Bích Tr phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001721, ngày 16/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Tr không phải nộp thêm tiền án phí sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Báo cho chị Huỳnh Thị Bích Tr và anh Lê Thanh N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhân:

- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- UBND xã Bình Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Quốc Chiến

